TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. P** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Mai Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 12-02-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25-02-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim D** - Sinh năm 1982;
- Bị đơn: **Ông Lê Minh T** - Sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: K5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

(Bà D có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-8-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Vợ chồng tôi tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 25-02-2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi là ông Lê Minh T thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Tôi nhiều lần đứng ra trả nợ và khuyên nhủ nhưng đến nay ông T vẫn không thay đổi. Vợ chồng tôi đã không còn sống chung từ đầu năm 2018, không còn khả năng đoàn tụ. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Minh T.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên Lê Nguyễn Xuân M,

sinh ngày 16-8-2007 và Lê Minh P, sinh ngày 12-5-2014, hiện do tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Lê Minh Trí cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Minh T trình bày:

Vợ chồng tôi tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 25-02-2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, có lần vì ham mê cờ bạc nên mới gây ra nợ nần, tôi đã biết ăn năn hối cải về việc làm của mình đã gây mâu thuẫn cho vợ chồng, đã làm vợ con buồn trong thời gian vừa qua, tôi nhận thấy lỗi này do tôi gây ra cho vợ con và mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Tôi xin hứa trước Tòa án và trước vợ con tôi nếu tôi không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của vợ tôi bà Nguyễn Thị Kim D. Do đó, tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi bà Nguyễn Thị Kim D.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung như vợ tôi trình bày. Nếu ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Xuân M, bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi cháu Lê Minh P. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim D có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Ông Lê Minh T vắng mặt.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký và của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Minh T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bãn tố tụng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Minh T.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kim D, ông Lê Minh T, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn ông Lê Minh T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Xuân M, sinh ngày 16-8-2007 và Lê Minh P, sinh ngày 12-5-2014, cho bà Nguyễn Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Lê Minh T, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Lê Minh T có địa chỉ cư trú tại khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lê Minh T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Lê Minh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển 01/2005, ngày 23-02-2005; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Lê Minh T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do ông Lê Minh T thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm đến vợ, con, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02-2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Hiện nay bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Minh T không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng qúa trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Lê Minh T: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh T không đồng ý ly hôn, mong Tòa án giải quyết vợ chồng đoàn tụ, ông hứa sẽ khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, đối xử tốt với vợ con, tuy nhiên ông Lê Minh T không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh đã khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Ông Lê Minh T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Lê Minh

T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim D là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Minh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Minh T có 02 con chung tên Lê Nguyễn Xuân M, sinh ngày 16-8-2007 và Lê Minh P, sinh ngày 12-5-2014, ly hôn bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu được nuôi 02 con chung; ông Lê Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Xuân M, giao con chung tên Lê Minh P cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim D, ông Lê Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Kim D làm nghề buôn nho, có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, còn ông T không có nghề nghiệp, đam mê cờ bạc gây nợ nần, không có thu nhập ổn định, nên bà Nguyễn Thị Kim D có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng con chung, đồng thời con chung là cháu Lê Nguyễn Xuân M đã được 12 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, nên phải tôn trọng ý kiến của con chung là có căn cứ. Vì vậy nên giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Xuân M, sinh ngày 16-8-2007 và Lê Minh P, sinh ngày 12-5-2014, cho bà Nguyễn Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim D. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Minh T.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Xuân M, sinh ngày 16-8-2007 và Lê Minh P, sinh ngày 12-5-2014, cho bà Nguyễn Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0017371, ngày 07-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Sơn Mai Tuấn	**Trần Quốc Đạt**